

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/DS - ST.

Ngày: 18 - 01 - 2022.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực;

Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-DS ngày 26/4/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST - DS, ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Sơn Thị Sà B, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Sơn Thị D, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

3. *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch Thanh Tâm; nghề nghiệp: Công chức; nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Long Phú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/01/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Sơn Thị Sà B trình bày:

Nguyên vào ngày 01/12/2018 âm lịch (Al), bà Sơn Thị D có đến nhà bà Sơn Thị Sà B để vay số tiền là 33.000.000đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2.000.000đồng/tháng, bà D hứa khi đáo hạn vay ngân hàng xong thì sẽ trả tiền

gốc và lãi đầy đủ cho bà trong hạn 01 tháng. Khi bà cho bà D vay tiền thì hai bên có lập “giấy biên nhận” và có nhờ đại diện Ban nhân dân ấp Kinh Ngang ký xác nhận vào. Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến nay bà D không thực hiện đúng việc trả lãi và cũng không trả nợ gốc dù bà đã nhiều lần yêu cầu. Tổng số tiền bà D còn nợ bà tính đến ngày 04/01/2021 là 81.000.000đồng, bao gồm nợ gốc 33.000.000đồng và nợ lãi là 48.000.000đồng.

Tại phiên tòa bà B thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ buộc bà Sơn Thị D có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc là 33.000.000đồng.

Ngoài ra khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả thì bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 11 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị D trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 01/12/2018 (AL) tại nhà bà Sơn Thị Sà B, bà và bà B có lập giấy biên nhận với nội dung bà có vay của bà B số tiền là 33.000.000đồng, việc hai bên ký giấy biên nhận việc vay tiền có nhờ đại diện Ban nhân dân ấp Kinh Ngang lập và ký xác nhận nội dung bà có vay của bà B số tiền trên là đúng như nội dung trình bày của bà B. Tuy nhiên việc bà B cho rằng hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 01 tháng sau khi vay và lãi suất 2.000.000đồng/tháng là không đúng vì theo nội dung giấy biên nhận thì thời hạn vay tiền là 5 năm tính từ năm 2018 và không có thỏa thuận gì về lãi suất. Đồng thời trên thực tế giữa bà và bà B thỏa thuận việc vay tiền là vay không xác định thời hạn và lãi suất hai bên sẽ tự thỏa thuận với nhau theo hình thức trả lãi hàng ngày, vì trước đây bà cũng nhiều lần vay tiền của bà B. Sau khi vay bà có đóng lãi cho bà B mỗi ngày là 500.000đồng đóng được 05 tháng thì không đóng nữa, tuy nhiên bà không xác định được thời gian cụ thể cũng như số tiền lãi bà đã đóng cho bà B và bà cũng không có yêu cầu đối trừ số lãi này vì việc đóng lãi là bà tự nguyện. Hiện nay bà thống nhất còn nợ bà B số tiền gốc là 33.000.000đồng, căn cứ vào nội dung trong “giấy biên nhận” ngày 01/12/2018 (AL) thì hiện nay chưa đến thời hạn trả nợ, tuy nhiên bà đồng ý có nghĩa vụ trả số nợ này theo yêu cầu của bà B mà không cần đợi đến hạn. Hiện tại do hoàn cảnh kinh tế bản thân đang gặp khó khăn nên bà xin trả dần số nợ này theo phương thức mỗi tháng trả 500.000đồng cho đến khi trả dứt nợ cho bà B.

- Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố

tụng dân sự; các điều 117, 274, 280, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Sơn Thị Sà B xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu bà Sơn Thị D có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 33.000.000đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Sà B buộc bị đơn bà Sơn Thị D có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 33.000.000đồng, xét lời trình bày của bà B và bà D, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/11/2018 (AL) và biên bản hòa giải ngày 06/12/2021 thì bà D thừa nhận vào ngày 01/12/2018 (AL) bà có vay tiền của bà B số tiền 33.000.000đồng hai bên lập giấy biên nhận có xác nhận của đại diện Ban nhân dân ấp Kinh Ngang đúng như nội dung trình bày của bà B, bà thống nhất hiện nay còn nợ bà B số tiền vay gốc là 33.000.000đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định việc giao kết hợp đồng vay tiền giữa bà B và bà D là có thật, hiện nay bà D còn nợ bà B số tiền nợ gốc là 33.000.000đồng.

[3]. Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà B và bà D là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn nếu được bên vay đồng ý*”. Theo “Giấy biên nhận ngày 01/12/2018” có nội dung “...Vay với số tiền 33.000.000^d, (01-12-2018)... Trong thời hạn là: 5 năm từ năm 2018...”, như vậy tính đến ngày bà B khởi kiện (04/01/2021) là chưa đến hạn trả nợ, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà D thống nhất trả số nợ này cho bà B mà không cần đợi đến hạn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trả nợ trước hạn của bà D. Tại phiên tòa bà B và bà D đều thừa nhận vào ngày 01/12/2018 (AL) giữa bà B và bà D cùng thống nhất lập và ký vào giấy mượn tiền có xác nhận của đại diện Ban nhân dân ấp Kinh Ngang mà bà B cung cấp cho Tòa án là đúng và việc ký tên vào giấy biên nhận là do bà B và bà D tự nguyện không bị ai ép buộc. Xét về giao dịch dân sự giữa bà B và bà D thì tại thời điểm giao dịch các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó căn cứ theo quy định tại Điều 274, Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, xét việc nguyên đơn bà B yêu cầu bị đơn bà D hoàn trả số tiền vay gốc là 33.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Đối với yêu cầu của bà B khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà B thì bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án, xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[5]. Đối với việc bị đơn bà Sơn Thị D yêu cầu được trả dần số tiền nợ 33.000.000đồng với phương thức trả dần mỗi tháng với số tiền là 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Bà B không đồng ý và yêu cầu bà D trả đủ một lần số tiền nợ này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Sơn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, tuy nhiên bà D là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) đang sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bà D có đơn xin miễn án phí do đó bà D được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Sơn Thị Sà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 117, 274, 280, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Sà B: Buộc bà Sơn Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Sơn Thị Sà B số tiền nợ là 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Sơn Thị Sà B có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Sơn Thị D phải trả lãi cho bà B đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Sơn Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Sơn Thị Sà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.025.000đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007858 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo